TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 314/2019/HS-ST
Ngày 30 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Đức Đích và bà Lê Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 264/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281/2019/QĐXXST-HS ngày 16/9/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/HSST-QĐ ngày 01/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn C - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 29/4/1993, tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn 9, xã S, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tr (đã chết) và bà Đào Thị M, sinh năm 1944; chưa có vợ, có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2019, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Hoàng Mạnh L - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 04/9/1985 tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKHKTT: Số 21/158 V, phường N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Khu 2, phường Y, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức L2, sinh năm 1960 và bà Vũ Thị L3, sinh năm 1961; có vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1974; con: Không; Nhân thân: Ngày 15/4/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù giam, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Qua xác minh L

đã thi hành xong phần hình phạt và phần án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 30/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 33 tháng tù giam, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Đến ngày 29/8/2017, L chấp hành xong phần hình phạt, trở về địa phương. Qua xác minh, L đã thi hành xong phần án phí và tiền phạt 210.000 đồng sung quỹ Nhà nước, còn phải nộp phạt 4.790.000 đồng; Được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Ngày 23/9/2019 bị bắt về hành vi bán trái phép chất ma túy (Theo quyết định tạm giữ số 90/QĐTG ngày 23/9/2019; Lệnh tạm giam số 69 ngày 02/10/2019 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh).

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Bị hại: Anh Đàm Quang T; sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Tổ 91, khu Đ, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Chị Lê Thị Ng, sinh năm 2000.

Trú tại: Tổ 3, khu M, phường Đ2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Bùi Thị Th2, sinh năm 1966.

Trú tại: Tổ 3, khu M, phường Đ2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Đàm Quang H, sinh năm 1976.

Trú tại: Tổ 91, khu Đ, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 27/5/2019 tại tổ 91, khu Đ, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn C có hành vi trộm cắp 01 con trâu, trị giá 36.550.000 đồng của anh Đàm Quang T. Đến 07 giờ cùng ngày tại tổ 3, khu M, phường Đ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Mạnh L biết rõ con trâu do C trộm cắp mà có nhưng vẫn có hành vi giúp C mang con trâu đi bán nhưng do con trâu có khối lượng lớn nên không thể đẩy lên xe thùng để mang đi tiêu thụ được. Sau đó C bị người dân phát hiện, yêu cầu C cùng con trâu đến trụ sở Công an để làm rõ vụ việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 76/KLĐG ngày 31/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long, kết luận: 01 con trâu còn sống, giống

cái, lông đen, có 01 xoáy ở gáy, mũi có sẹo, chiều dài từ ngực đến đuôi trâu 2,17m; cao từ lưng đến chân 1,3m; có sừng nhọn, vòng sừng 1,59m, khối lượng 430kg thu giữ của Lê Văn C tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 36.550.000 đồng (ba mươi sáu triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra (CQĐT) và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 26/5/2019, bị cáo một mình đi xe buýt từ nhà ở thị xã Quảng Yên đến huyện Hoành Bồ để chơi. Khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo bắt xe từ Hoành Bồ đi đến nhà người quen ở khu vực Đ, phường H, thành phố Hạ Long nhưng người quen không có nhà nên bị cáo bỏ đi. Khoảng 01 giờ ngày 27/5/2019, bị cáo một mình đi bộ đến khu vực thuộc tổ 91, khu Đồn Điền, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long thì nhìn thấy ở mé bên trái đường là khu vực đồng ruộng có 02 con trâu được buộc vào cột tre. Thấy xung quanh không có người trông coi, bị cáo dùng tay tháo dây thừng rồi dắt con trâu đi đến khu vực thị xã Quảng Yên. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo dắt trâu đến buộc tại khu đất trống thuộc tổ 3, khu M, phường Đ, thành phố Hạ Long. Sau đó bị cáo điện thoại cho Hoàng Mạnh L nói vừa trộm cắp được con trâu, nhờ L tìm xe chở trâu đi bán, L đồng ý. Khoảng 07 giờ cùng ngày thì L cùng một nam thanh niên lái xe tải đến chỗ bị cáo để đưa con trâu đi bán nhưng do con trâu có khối lượng lớn nên không thể đẩy lên xe mang đi bán được thì L và người lái xe bỏ đi. Sau đó L và người thanh niên đi xe mô tô đến báo với bị cáo bị động, rồi bỏ chạy.

Tại CQĐT và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Mạnh L khai: Sáng ngày 27/5/2019, C điện thoại cho bị cáo bảo trộm cắp được con trâu, nhờ bị cáo thuê xe tải để chở trâu đi bán. Mặc dù C không hứa hẹn gì nhưng bị cáo nghĩ giúp C bán trâu thì sẽ được chia tiền nên bị cáo đồng ý và thuê xe tải loại 2,5 tấn của một người không quen biết. Khi đến địa điểm C giấu con trâu, bị cáo cùng C và người lái xe lùa trâu lên thùng nhiều lần nhưng không được nên bị cáo bảo người lái xe đi về. Xe đi đến cây xăng Đ, bị cáo trả cho người lái xe 200.000 đồng rồi xuống xe về nhà, không có việc bị cáo quay lại gặp C báo bị động. Giữa bị cáo với C là anh em quen biết từ tháng 4/2019, không có mâu thuẫn hay nợ gì nhau do đó bị cáo khẳng định lời khai của bị cáo là hoàn toàn đúng sự thật.

Các bị cáo C, L thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo C tội "Trộm cắp tài sản", truy tố bị cáo L tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại anh Đàm Quang T có lời khai: Gia đình anh T có hai con trâu. Tối ngày 26/5/2019, anh buộc hai con trâu ở chuồng trâu của gia đình tại tổ 91, khu Đ, phường H, thành phố Hạ Long. Đến sáng ngày 27/5/2019 anh phát hiện bị mất con trâu to, loại trâu cái, màu đen nặng khoảng 450 kg, trị giá khoảng ba mươi triệu đồng. Đến ngày 23/7/2019, anh đã được Công an trả lại con trâu. Anh không yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường.

Những người làm chứng: Chị Lê Thị Ng, chị Bùi Thị Th2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại CQĐT thể hiện vào khoảng 8 giờ ngày 27/5/2019

các chị nhìn thấy bị cáo C dắt một con trâu ở khu vực nhà văn hóa khu M, phường Đ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Tại Cáo trạng số: 215/CT-VKSHL ngày 19/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố Lê Văn C tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS); truy tố Hoàng Mạnh L tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo C về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo C từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 27/5/2019; đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo L mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

Đối với người lái xe do L thuê, quá trình điều tra không xác minh được lý lịch, địa chỉ nên không có cơ sở làm rõ.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX xem xét xử phạt mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn C và Hoàng Mạnh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản

giao nhận tài liệu, đồ vật; Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản nhận dạng; biên bản đối chất; bản kết luận định giá tài sản số 76/KLĐG ngày 31/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long; biên bản về việc trả lại đồ vật; bản luận tội Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa.

Với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 27/5/2019 tại tổ 91, khu Đ, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn C có hành vi trộm cắp 01 con trâu, trị giá 36.550.000 đồng của anh Đàm Quang T. Đến 07 giờ cùng ngày tại tổ 3, khu M, phường Đ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Mạnh L biết rõ con trâu do C trộm cắp mà có nhưng vẫn có hành vi giúp C mang con trâu đi bán nhưng do con trâu có khối lượng lớn nên không thể mang con trâu đi tiêu thụ được.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo C xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân; hành vi phạm tội của bị cáo L xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý: Bị cáo C lợi dụng sự sơ hở trong quản lý, trông coi của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mục đích mang bán để có tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi đó thỏa mãn dấu hiệu và đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS, có mức hình phạt bị cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm; Bị cáo L mặc dù được C cho biết rõ nguồn gốc tài sản là do C trộm cắp mà có nhưng vẫn giúp C tiêu thụ tài sản. Việc bị cáo không tiêu thụ được tài sản là do nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn của bị cáo. Tuy nhiên dấu hiệu hậu quả không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nên hành vi phạm tội của bị cáo L đã thỏa mãn dấu hiệu và đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 của BLHS, có mức hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy, nội dung luận tội của Kiểm sát viên phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Các bị cáo phạm các tội độc lập nên khi quyết định hình phạt không áp dụng điều luật về đồng phạm đối với các bị cáo.

[4] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) thì thấy: Các bị cáo đều từng đi cai nghiện ma túy, riêng bị cáo L đã bị xét xử về tội ''Tàng trữ trái phép chất ma túy''; Về tình tiết tăng nặng: bị cáo C không bị áp dụng tình tiết tăng nặng; đối với bị cáo L năm 2015 bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích thì ngày 27/5/2019 thực hiện hành vi phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm" là tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS; Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; bị cáo C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo L phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và sau khi phạm tội đã đến công an đầu thú. Vậy nên cho bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS; bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật mà cải tạo, giáo dục thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng TNHS, HĐXX buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định, nhằm giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Đồng thời góp phần giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 của BLHS, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy các bị cáo không có công việc thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

[8] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả 01 con trâu cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đàm Quang T nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ 27 tháng 5 năm 2019.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Mạnh L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Mạnh L 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23 tháng 9 năm 2019.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Lê Văn C, Hoàng Mạnh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự CA TP. Hạ Long;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA dân sự TP. Hạ Long;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Hiệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Hiệp